

Court of Washington, County/City of \_\_\_\_\_  
Tòa Án Washington, Quận/Thành Phố \_\_\_\_\_

Petitioner/Plaintiff  
*(as listed on order being enforced)*  
Nguyễn Đơn/Nguyên Cáo  
*(như được liệt kê trong lệnh được thực thi)*  
vs.  
kiện

Respondent/Defendant  
*(as listed on order being enforced)*  
Bị Đơn/Bị Cáo  
*(như được liệt kê trong lệnh được thực thi)*

No. \_\_\_\_\_  
Số \_\_\_\_\_

Motion for an Order to go to Court on Contempt Hearing on Protection, Extreme Risk Protection, No Contact, or Weapons Surrender Order (Show Cause)

*Kiến nghị Lệnh Ra Tòa để Xét Xử Tội Khinh Thường về Lệnh Bảo Vệ, Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ, Cấm Tiếp Xúc hoặc Giao Nộp Vũ Khí (Trình Bày Nguyên Nhân)*

(MTSC)  
(MTSC)

**Motion for an Order to Go to Court on Contempt Hearing on Protection, Extreme Risk Protection, No Contact, or Weapons Surrender Order (Show Cause)**

***Kiến nghị Lệnh Ra Tòa để Xét Xử Tội Khinh Thường về Lệnh Bảo Vệ, Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ, Cấm Tiếp Xúc hoặc Giao Nộp Vũ Khí (Trình Bày Nguyên Nhân)***

To the person filing this motion:

**Gởi đến người đang nộp kiến nghị này:**

**Use this form** to enforce a protection order (domestic violence, sexual assault, harassment, stalking, or vulnerable adult), extreme risk protection order, criminal no contact order, and/or an order to surrender and prohibit weapons.

**Sử dụng mẫu đơn này** để thực thi lệnh bảo vệ (bạo hành gia đình, tấn công tình dục, quấy rối, theo dõi hoặc người lớn yếu thế), lệnh bảo vệ rủi ro cực độ, lệnh cấm tiếp xúc với tội phạm và/hoặc lệnh giao nộp và cấm vũ khí.

To schedule a hearing on this motion, you must ask the court to sign PO 082, *Order to Go to Court for Contempt Hearing (Order to Show Cause – Protection, No Contact, Weapons Surrender)*. This Order may be signed “ex parte” (without the other party there). Contact the clerk’s office for the procedure in your county. You must have this *Motion* and the *Order to Go to Court* served (by someone else) on the other party.

Để sắp xếp một phiên xét xử kiến nghị này, quý vị phải yêu cầu tòa án ký PO 082, *Lệnh Ra Tòa để Xét Xử Tội Khinh Thường (Lệnh Trình bày Nguyên Nhân – Bảo Vệ, Cấm Tiếp Xúc, Giao Nộp Vũ Khí)*. Lệnh này có thể được ký “đơn phương” (không có đương sự còn lại ở đó). Liên hệ với văn phòng lục sự để biết thủ tục ở quận quý vị. Quý vị phải tổng đạt Kiến Nghị này và *Lệnh Ra Tòa* (bởi một người khác) cho đương sự còn lại.

**To the person receiving this motion:**

**Gửi đến người đang nhận đơn kiến nghị này:**

If you do not agree with the requests in this motion, file a declaration (using form PO 018, *Declaration*) explaining why the court should not approve those requests. You may file other written proof supporting your side.

Nếu quý vị không đồng ý với các yêu cầu trong kiến nghị này, hãy nộp một bản trình bày (dùng mẫu đơn PO 018, *Khai Báo*) giải thích lý do vì sao tòa án không nên chấp thuận các yêu cầu đó. Quý vị có thể nộp bằng chứng khác bằng văn bản hỗ trợ cho bên quý vị.

I declare:

Tôi tuyên bố:

**1. Request for Contempt Hearing**  
**Yêu Cầu Phiên Xét Xử Tạm Thời**

I am a (check one):  Protected Person  Petitioner (if different from Protected Person)  Prosecutor or City Attorney.

Tôi là một (đánh dấu một mục):  Người Được Bảo Vệ  Nguyên Đơn (nếu khác với Người Được Bảo Vệ)  Công Tố Viên hoặc Luật Sư Thành Phố.

I ask the court to enter an order of contempt against the Restrained Person because the Restrained Person has failed to comply with a protection, extreme risk protection, no contact, and/or weapons surrender order.

Tôi yêu cầu tòa án ban hành lệnh khinh thường đối với Người Bị Ngăn Cấm bởi vì Người Bị Ngăn Cấm đã không tuân thủ lệnh bảo vệ, bảo vệ rủi ro cực độ, cấm tiếp xúc và/hoặc giao nộp vũ khí.

The Restrained Person had notice of the court order, willfully refused to abide by the order, has no lawful excuse for failing to obey the order, has the ability to comply with the order and is in contempt of this court.

Người Bị Ngăn Cấm đã nhận được lệnh tòa, cố tình từ chối tuân theo lệnh, không có lý do hợp pháp để không tuân theo lệnh, có khả năng tuân thủ lệnh và có thái độ khinh thường tòa án này.

**2. Compliance Review Hearing**  
**Phiên Xét Xử Đánh Giá Việc Tuân Thủ**

The court has **not** held a compliance review hearing.  
Tòa án **không** tiến hành phiên xét xử đánh giá việc tuân thủ.

The court held a compliance review hearing on  
(date) \_\_\_\_\_ at (time) \_\_\_\_\_ a.m./p.m.

Tòa án đã tiến hành phiên xét xử đánh giá việc tuân thủ vào  
(ngày) \_\_\_\_\_ lúc (giờ) \_\_\_\_\_ a.m./p.m.  
at (department/judge/calendar) \_\_\_\_\_  
tại (phòng ban/thẩm phán/ lịch làm việc)

The Restrained Person [ ] was [ ] was **not** present at the hearing.  
Người Bị Ngăn Cấm [-] đã hiện diện [-] đã **không** hiện diện tại phiên xét xử.

**3. Failure to Obey Court Order**  
**Không Tuân Theo Lệnh Tòa**

The Restrained Person, (name): \_\_\_\_\_,  
did **not** obey the (check all that apply)

Người Bị Ngăn Cấm, (tên): \_\_\_\_\_,  
đã **không** tuân theo (đánh dấu tất cả mục thích hợp)

- protection order  
lệnh bảo vệ
- extreme risk protection order  
lệnh bảo vệ rủi ro cực độ
- no contact order  
lệnh cấm tiếp xúc
- order to surrender and prohibit weapons  
lệnh giao nộp và cấm vũ khí

that was signed by the court on (date): \_\_\_\_\_ in  
đã được tòa án ký vào (ngày): \_\_\_\_\_ tại  
(county and state): \_\_\_\_\_  
(quận và tiểu bang): \_\_\_\_\_

The Restrained Person did not obey these restraints and provisions:  
(List **sections** of the order that were violated. Example, 8.A. No Harm and 8.B. Stay  
Away.)

Người Bị Ngăn Cấm đã không tuân theo việc ngăn cấm và các điều khoản này:  
(Liệt kê **các mục** của lệnh đã bị vi phạm. Ví dụ: 8.A. Không Tổn Hại và 8.B. Tránh Xa.)

---

---

---

---

Describe how the order was **not** obeyed, including dates and details:  
Mô tả cách thức lệnh đã **không** được tuân theo, bao gồm các ngày và chi tiết:

---

---

---

---

**4. Sanctions Requested**  
**Yêu Cầu Hình Phạt**

I ask the court to:

*Tôi yêu cầu tòa án:*

- Order the Restrained Person to go to court to show why the court should not approve the judgment and orders I've requested,  
*Ra lệnh Người Bị Ngăn Cấm ra tòa để trình bày lý do vì sao tòa án không nên chấp thuận phán quyết và các lệnh mà tôi đã yêu cầu,*
- Find the Restrained Person in contempt, and  
*Nhận thấy Người Bị Ngăn Cấm với thái độ khinh thường, và*
- Order the following remedial sanctions to ensure compliance with the order/s (check all that apply):  
*Ra lệnh áp dụng các hình phạt khắc phục sau đây để bảo đảm tuân thủ (các lệnh (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

**Surrender weapons.** The Restrained Person shall immediately surrender any firearms, concealed pistol licenses (CPL), and (if not an *Extreme Risk Protection Order*) dangerous weapons in their possession.

**Giao nộp vũ khí.** Người Bị Ngăn Cấm phải giao nộp ngay lập tức bất kỳ súng, giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín (CPL) và (nếu không phải là Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ) vũ khí nguy hiểm nào mà họ sở hữu.

**Pay a fine.** The Restrained Person shall pay up to \$2000/day while the contempt continues.

**Chi trả tiền phạt.** Người Bị Ngăn Cấm phải chi trả lên đến \$2000/ngày trong khi thái độ khinh thường vẫn tiếp tục.

**Go to jail.** The Restrained Person shall serve (how many) \_\_\_\_\_ days in custody at the (jail name) \_\_\_\_\_

jail until the Restrained Person takes the following actions:

**Bị tống giam.** Người Bị Ngăn Cấm sẽ tống đạt (bao nhiêu) ngày bị bắt giữ tại nhà giam (tên nhà giam)

cho đến khi Người Bị Ngăn Cấm thực hiện các hành động sau đây:

Surrender weapons

*Giao nộp vũ khí*

- They, or someone acting on their direction, turn in all firearms, concealed pistol licenses, and (if not an *Extreme Risk Protection Order*) dangerous weapons to: (law enforcement agency) \_\_\_\_\_, Họ hoặc người nào đó hành động theo chỉ đạo của họ, giao nộp tất cả các súng, giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín và (nếu không phải là Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ) vũ khí nguy hiểm cho: (cơ quan thực thi pháp luật)
- Immediately file a proof of surrender and receipt with the court, and *Nộp ngay lập tức bằng chứng giao nộp và biên nhận cho tòa án, và*
- mail or send an electronic copy to the party bringing this motion for contempt (if other than the court's own motion).

*gửi thư hoặc gửi bản sao điện tử cho đương sự đang đưa ra kiến nghị này vì tội khinh thường (nếu không phải là kiến nghị của chính tòa án).*

[ ] Other action/s: \_\_\_\_\_  
(Các Hành động khác)

**Important!** If you request jail time, the defendant/restrained person has a right to a lawyer. They can ask the court to appoint a lawyer if they cannot afford one.

**Quan Trọng!** Nếu quý vị yêu cầu thời gian tống giam, bị cáo/người bị ngăn cấm có quyền có một luật sư. Họ có thể yêu cầu tòa án chỉ định một luật sư nếu họ không thể có đủ khả năng chi trả.

[ ] **Other remedial sanctions.** (Specify sanction/s intended to make the Restrained Person comply with the order.)

**Các hình phạt khắc phục khác.** (Nêu rõ (các) hình phạt nhằm buộc Người Bị Ngăn Cấm tuân thủ lệnh.)

[ ] **Pay fees and costs.** The Restrained Person shall pay all reasonable attorneys' fees, service fees, and other costs related to bringing this motion. (Specify)

**Chi trả phí và chi phí.** Người Bị Ngăn Cấm phải chi trả tất cả các phí luật sư, phí dịch vụ hợp lý và các chi phí khác liên quan đến việc đưa ra kiến nghị này. (Nêu rõ)

[ ] **Other appropriate services and interventions.** (Specify)

**Các tổng đạt và can thiệp thích hợp khác.** (Nêu rõ)

**Person making this motion fills out below:**

**Người đang đưa ra kiến nghị này điền vào dưới đây:**

I declare, under penalty of perjury under the laws of the State of Washington, that the above is true and correct.

Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo các luật lệ của Tiểu Bang Washington, rằng những điều đã khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

Signed at (city and state): \_\_\_\_\_ Date: \_\_\_\_\_  
Đã ký tại (thành phố và tiểu bang): \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_

▶ \_\_\_\_\_  
Sign here Print name  
Ký ở đây Tên viết in

I agree to accept legal papers for this case at (check one):  
Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại (đánh dấu một mục):

- my lawyer's address, listed below.  
địa chỉ luật sư của tôi, được liệt kê dưới đây:
- the following address (this does **not** have to be your home address):  
địa chỉ dưới đây (địa chỉ này **không** phải là địa chỉ nhà quý vị):

\_\_\_\_\_

street address or PO box địa chỉ đường hoặc PO box	city thành phố	state tiểu bang	zip mã vùng
---	-------------------	--------------------	----------------

(Optional) email: \_\_\_\_\_  
(Không bắt buộc) email:

**Lawyer (if any) fills out below:**  
**Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây:**

▶ \_\_\_\_\_

Lawyer signs here Luật sư ký ở đây	Print name and WSBA No. Tên viết in và WSBA Số	Date Ngày
---------------------------------------	---	--------------

\_\_\_\_\_

Lawyer's street address or PO box Địa chỉ đường hoặc PO Box của Luật Sư	city thành phố	state tiểu bang	zip mã vùng
--	-------------------	--------------------	----------------

Email (if applicable): \_\_\_\_\_  
Email (nếu có):

**Warning!** Documents filed with the court are available for anyone to see unless they are sealed. Financial, medical, and confidential reports, as described in General Rule 22, **must** be sealed so they can only be seen by the court, the other party, and the lawyers in your case. Seal those documents by filing them separately, using a Sealed Cover Sheet (form All Civil 040). You may ask for an order to seal other documents.

**Cảnh Báo!** Mọi người đều có thể xem các văn kiện nộp cho tòa án hiện có trừ khi các văn kiện này được niêm phong. Các báo cáo tài chính, y tế và bảo mật, như được mô tả trong Quy Tắc Chung 22, **phải** được niêm phong để chỉ tòa án, đương sự còn lại và luật sư trong vụ án của quý vị mới có thể xem các báo cáo này. Niêm phong các văn kiện đó bằng cách lưu trữ chúng riêng biệt, sử dụng một Tờ Bìa Có Niêm Phong (mẫu đơn Tất cả dân sự 040). Quý vị có thể yêu cầu một lệnh để niêm phong các văn kiện khác.